

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4

ĐỀ SỐ 1

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Đói cho sạch rách cho

Câu 2. Trungái quốc

Câu 3. Vạn sự khởi đầu

Câu 4. Anlạc nghiệp.

Câu 5. Trọng nghĩa khinh

Câu 6. Đất kháchngười

Câu 7. Tài caotrọng

Câu 8. Quangchính đại

Câu 9. Trẻ ngườidạ

Câu 10. Vườnnhà trồng

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Núi
Tiếng sáo diều
Chú chuồn chuồn
Mèo con
Cây gạo sừng sững
Tiếng suối chảy
Bắp ngô vàng
Trắng ngần
Quả sầu riêng
Quả dâu tây

Ngủ bên cửa sổ
Bay là là trên cánh đồng
Văng vặc tỏa sáng khắp nơi
Như tổ kiến lơ lửng trên cành
Uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đỏ tươi trong vườn
Như tháp đèn khổng lồ
Ngủ trên nường
Vi vu trầm bổng
Rì rầm như tiếng đàn cầm

Trắc nghiệm 1

Câu 1. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù xì không cân đối, những ngón tay quều qào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười."

(Theo Lép Tôn-xtôi)

A. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. dành dụm, thăm quan, bò sát, giục giã
- b. trần trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt
- c. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ

d. giành giết, phổ sá, trò chuyện, sản xuất

Câu 3. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

"Người các ấp tung bừng ra chợ Tết

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

Những thằng cu áo đỏ chạy ...

Vài cụ già chống gậy bước"

(Theo Đoàn Văn Cừ)

a. lon ton - lụ khụ

b. lung tung - lững thững

c. lăng xăng - chậm chạp

d. lon xon - lom khom

Câu 4. Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát/Bùng tươi nụ ngói hồng" trong bài thơ "Bè xuôi sông La" của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

a. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.

b. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.

c. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.

d. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là nhà

Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu

Thêm huyền tóc trắng, bạc râu

Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.

Từ thêm dấu sắc là từ gì?

a. giá

b. rét

c. buốt

d. cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây không phải là câu kể "Ai làm gì?" ?

a. Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.

b. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.

c. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

d. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

"Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch."

(Hoàng Trung Thông)

a. 4

b. 5

c. 6

d. 7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Quýt làm cam chịu

b. Rào trước đón sau

c. Im hơi lặng tiếng

d. Ăn ngon mặc sướng

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng...nhớ một vùng núi non..."

(Quang Huy)

a. so sánh b. nhân hóa c. đảo ngữ d. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" do ai sáng tác?

a. Huy Cận b. Định Hải c. Đoàn Văn Cừ d. Nguyễn Đức Mậu

Trắc nghiệm 2

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng dợt trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước nga."

(Theo Trường Giang)

A. 3 b. 4 c. 5 d. 6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

- a. tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang
- b. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mệnh mang
- c. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh
- d. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

- a. Khai thiên lập địa b. Gan vàng dạ thép
- c. Sinh cơ lập nghiệp d. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

- a. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.
- b. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.
- c. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.
- d. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

- a. Cọ xòe ô che nắng/Râm mát đường em đi.
- b. Đêm lạnh cảnh sương đượm/Long lanh bóng nguyệt tròn.
- c. Những tia nắng ủa tới/Nhảy múa khắp căn phòng.
- d. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ "Bè xuôi sông La" được ví với hình ảnh nào?

a. bầy cá b. bầy trâu c. bầy ong d. bầy chim

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. dặt dìu, rung ring, né tránh b. leo lẻo, nóng lực, bộc lộ
- c. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo d. dinh dưỡng, giễu cợt, lúu rúu

Câu 8. Câu nào dưới đây không phải là câu kể "Ai thế nào?" ?

- a. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

- b. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- c. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.
- d. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.

Câu 9. Giải câu đố sau:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.

Từ giữ nguyên là từ gì?

- a. hạc
- b. yến
- c. công
- d. sáo

Câu 10. Bài tập đọc "Ông Trạng thả diều" kể về Trạng nguyên nào của nước ta?

- a. Nguyễn Bình Khiêm
- b. Mạc Đĩnh Chi
- c. Lương Thế Vinh
- d. Nguyễn Hiền

Trắc nghiệm 3

Câu 1. Giải câu đố sau:

Giúp ai chăm chỉ học hành

Dù cho công toại danh thành, chẳng xa

Sắc kia nếu phải là ra

Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.

Từ thêm sắc là từ nào?

- a. phía
- b. hướng
- c. bắc
- d. viết

Câu 2. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản dao hưởng mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió sào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. Dai điệu chữ tình trong sáng quán suyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

- a. 3
- b. 4
- c. 5
- d. 6

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

- a. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách
- b. róc rách, lung tung, lũng lằng
- c. tươi tốt, buôn bán, thênh thang
- d. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 4. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh."

(Đoàn Văn Cừ)

- a. nhân hóa và điệp từ
- b. so sánh và điệp từ
- c. so sánh và nhân hóa
- d. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 5. Câu nào sau đây là câu kể "Ai làm gì?" ?

- a. Không gian thật yên tĩnh.
- b. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.

c. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

d. Những bông hoa mười giờ rục rở dưới ánh mặt trời.

câu 6. Vị ngữ trong câu "Những thửa ruộng cây sớm cây muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu." là gì?

a. để cùng vào mùa thu

b. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

c. cây muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

d. cây sớm cây muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

a. Tôn ti trật tự

b. Trọng nghĩa khinh tài

c. Cải tử hoàn đồng

d. Cải tà quy chính

Câu 8. Dòng nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

a. súc tích, chuân truyền, soi xét, truyện trò

b. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ

c. trân châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt

d. phổ xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành

câu 9. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng "người ta quên đoá hoa" mà "chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán..."?

a. Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.

b. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh.

c. Vì hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiến học trò luôn bị bất ngờ.

d. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

Câu 10. Sông La trong bài tập đọc "Bè xuôi sông La" thuộc tỉnh nào dưới đây?

a. Sơn La

b. Lai Châu

c. Hà Tĩnh

d. Thanh Hóa

ĐỀ 2

Bài 1: Phép thuật mèo con.

Hãy ghép hai từ chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Cơ đồ	Khắc phục	Chín chỗ xôi	Cây sầu đầu	Lẽ phải
Cây xoan	Vượt qua	Cây xấu hổ	Cựu	Cây nhút nhát
Cũ	Sự nghiệp	Cẩu khây (tiếng Tày)	Chính trực	A-kay (Tiếng dân tộc Tà-ôi)
Quốc phòng	Bảo vệ đất nước	con	Chân lý	Ngay thẳng

Bảng 2

Hoàn thành	Xong xuôi	Nguyên vẹn	To lớn	Trường kì
Phép tắc	Ổng ánh	Khắc phục	Chính trực	Lãnh đạo
Lâu dài	Vĩ đại	Cơ đồ	Chỉ huy	Lãnh lặn
Luật lệ	Sự nghiệp	Lấp lánh	Vượt qua	Ngay thẳng

bảng 3

Gần sát	Trắc trở	Lung linh	Sông núi	Thông thái
Uyên bác	Phân vân	hăng hái	Chạm trổ	Long lanh
Cận kề	Điều khắc	Ngạc nhiên	Hăm hở	Chuyên cần
Lưỡng lự	Giang sơn	Ngõ ngang	Lặn độn	Siêng năng

Bảng 4

Ba	Ngựa trắng	Gia	Lâu dài	Bạch mã
Từ nơi khác đến	Lục	Nhập cư	Sơn hà	Sáu
Trường kì	Vua	Sông núi	Nhà	Vương
Mới	Khai mạc	Tân	tam	Mở màn

Bài 2. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

Câu 1. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng
Thấy con đường chạy thẳng vào".

- a. ngực b. mắt c. xe d. tim

Câu 2. Tìm chủ ngữ trong câu sau:

"Ruộng rẫy là chiến trường
Cuộc cày là vũ khí"?

- a. Chiến trường b. vũ khí
c. Ruộng rẫy, Cuộc cày d. ruộng rẫy

Câu 3. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- a. sung sướng b. quanh co c. xào xạc d. xao sác

Câu 4. Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao
Biển cho ta cá như
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."?

- a. Sao sáng b. Ao lớn c. Báo đáp d. Lòng mẹ

Câu 5. Muốn đặt câu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc chớ vào đâu?

- a. Trước động từ b. Vào cuối câu
c. Không thêm vào d. Vào đầu câu

Câu 6. Câu: “Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng.” được viết theo cấu trúc nào sau đây?

- a. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ
- b. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ
- c. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ
- d. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 7. Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:

"Không có kính ừ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi."

- a. Phạm Đình Thi
- b. Phạm Tiến Duật.
- c. Huy Cận
- d. Hồ Chí Minh

Câu 8. Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?

- a. Trên cánh đồng
- b. Những ngày qua
- c. Khắp mọi nơi
- d. Phía cuối chân đê

Câu 9. Từ “suy nghĩ” trong câu “Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua con suối.” thuộc từ loại nào?

- a. Danh từ
- b. Động từ
- c. Tính từ
- d. Quan hệ từ

Câu 10. Từ loại nào dùng để chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)?

- a. Danh từ
- b. Động từ
- c. Đại từ
- d. Tính từ

Câu 11. Câu "Ôi! Bạn Lan học giỏi quá!" thuộc kiểu câu nào?

- a. câu hỏi
- b. câu cầu khiến
- c. câu cảm
- d. câu kể

Câu 12. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kết?

- a. Thẳng như ruột ngựa
- b. Đồng cam cộng khổ
- c. Nhân nào quả đấy
- d. Dám nghĩ dám làm

Câu 13. Từ nào không phải từ láy?

- a. lú lo
- b. nhí nhảnh
- c. toe toét
- d. đưa đón

Câu 14. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: "Lan Anh trông thấy tôi cảm con sâu, hoảng quá hét lên" ?

- a. tôi
- b. Lan Anh
- c. hoảng quá
- d. hét lên

câu 15. Từ nào khác với các từ còn lại?

- a. phát hiện
- b. phát kiến
- c. phát minh
- d. phát biểu

Câu 16. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: "Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hát, hoa trong vườn chưa nở đã tàn" ?

- a. mặt trời
- b. không muốn
- c. buổi sáng
- d. trong vườn

Câu 17. Cặp từ trái nghĩa trong câu "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ" ?

- a. đi - già - trẻ
- b. đi - về; già - trẻ
- c. đi - hỏi; già - trẻ
- d. đi - về; già - hỏi

câu 18. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: "Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm" ?

- a. hôm ấy
- b. ở siêu thị
- c. bạn học cũ
- d. đi mua sắm

Câu 19. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

- a. chiếc bút
- b. chiếc bút bạn tặng

c. chiếc bút bạn tặng tôi

d. đẹp lắm

Câu 20. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

a. nhân hóa

b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh

d. lặp từ

câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: “Buổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi”?

a. buổi tối

b. ngoài ban công

c. gió

d. mát rượi

câu 22. “Những bông hoa trong vườn nở đẹp quá” thuộc kiểu câu nào?

a. câu hỏi

b. câu cầu khiến

c. câu cảm

d. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: “chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc.....? (Võ Văn Trực)

a. bay vút lên

b. khoe màu áo

c. trong không trung

d. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ thời gian trong câu: “ Trong lúc im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ và trườn theo những thân cành”? (Phạm Đức)

a. trong lúc im ắng

b. hương vườn

c. ngọn gió nhẹ

d. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu:”Áo rách khéo vá hơn lành vụng may”?

a. khéo – vụng

b. vá-may

c. rách-lành; khéo-vụng

d. khéo vá – vụng may

câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

a. yếu ớt

b. khắp khênh

c. khỏe khoắn

d. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

a. nhân hóa, điệp từ

b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh

c. lặp từ

câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: “Con Mèo Hung” có sắc vân màu gì?

a. hung hung

b. xám xám

c. đỏ đỏ

d. nâu nâu

câu 29. Từ loại nào dùng để chỉ hoạt động trạng thái của sự vật?

a. danh từ

b. động từ

c. tính từ

d. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị?

a. câu phủ định

b. câu cảm thán

c. câu kể

d. câu hỏi

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là “thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm?

a. du lịch

b. xung kích

c. xung phong

d. thám hiểm

Câu 32. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào?

a. sông Hồng

b. Sông Mã

c. sông Đáy

d. sông Bạch Đằng

Câu 33. Câu “Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang còn phân vân” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- a. so sánh, ẩn dụ
- b. nhân hóa, so sánh
- c. so sánh, điệp từ
- d. nhân hóa, điệp từ

câu 34. Trăng trong bài “Trăng ơi.....từ đâu đến” có màu gì?

- a. đỏ
- b. vàng
- c. trắng
- d. hồng

câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu “Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt?

- a. hoàng hôn
- b. người ngựa
- c. phiên chợ
- d. sương núi

Câu 36. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc “đường đi Sa Pa”

- a. Tù Dí
- b. Ê-đê
- c. Phù Lá
- d. Hmông

câu 37. Sa Pa là một huyện thuộc tỉnh nào?

- a. Yên Bái
- b. Hà Giang
- c. Lào Cai
- d. Lai Châu

Câu 38. Đi một ngàyhọc một sàng khôn.

- a. dài
- b. đàng
- c. liền
- d. đêm

câu 39. Đẹp vàng son, ngon mật

- a. mía
- b. ngọt
- c. mỡ
- d/ ong

câu 40. Trăng ơi.....từ đâu đến?

Hay lời từ mẹ ru

Thương Cuội không được.....

Hú gọi trâu đến giờ! (sgk, tv4, tập 2, tr.108)

- a. ngủ
- b. học
- c. chơi
- d. nghe

Câu 41. Những em bé Hmông , những em bé Tù Dí, Phù Lá,..... đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

- a. tay
- b. chân
- c. người
- d. cổ

câu 42. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác.....huyền ảo.

- a. lung linh
- b. diệu kì
- c. dập dìu
- d. bồng bềnh

Câu 43. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường.

Con.....huyền, con.....son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ”?

- a. nâu – xám – vàng
- b. đỏ - trắng – vàng
- c. đen – trắng – đỏ
- d. nâu – đỏ - vàng

câu 44. Trăng ơi.....từ đâu đến?

Hay biển xanh diệu kì

Trăng tròn như.....

Chẳng bao giờ chớp mi

- a. mắt cá
- b. quả bóng
- c. chiếc đĩa
- d. quả thị

Bài 3. Điền từ hoặc chữ.

Câu 1. Mặt hoa phần

Câu 2. Đi về gần.

Câu 3. Giấy phải giữ lấy lề.

Câu 4. Mẹ tròn vuông.

- Câu 5. Tốt hơn lành áo.
- Câu 6. Đẹp vàng son mặt mỡ.
- Câu 7. Cây không sợ chết đứng.
- Câu 8. Ruộng cao trồng màu ruộng cấy chiêm.
- Câu 9. Ba vạn nghìn ngày.
- Câu 10. Tốt gỗ hơn tốt nước
- Câu 11. "Đỗ mồ hôi, ...nước mắt, mới có cơm ăn, áo mặc"
- Câu 12. "Tiếng chim quyên đã gọi hè
Đầu tường lửalập lòe đơm bông"
- Câu 13. "Đi một ngày đàng, học một sàng"
- Câu 14. "Diệu là như có phép màu, khiến người ta phải thán phục, ngợi ca"
- Câu 15. "Đề nguyên làm bạn với bình
Nặng vào có thể vẽ hình người ta"
Từ đề nguyên là từ gì?
Trả lời: Từ
- Câu 16. "Gió đưa cành la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương"
- Câu 17. Các cặp từ "ồn ào - yên tĩnh", "vui vẻ - buồn bã", "rộng rãi - chật hẹp" là những cặp từ nghĩa
- Câu 18. "Có cứng mới đầu gió"
- Câu 19. Thâmiêm có nghĩa là sâu kín, gọi về uy nghi" (sgk, tv4, tr.124, tập 2)
- Câu 20. Thương cho roi cho vọt, ghét chocho bù. (ca dao)
- Câu 21. Bộ phận "nơi đây" trong câu "Những bông hoa mười giờ nơi đây bung nở sắc hoa thật đẹp mắt" là.....ngữ
- Câu 22. Đi học xa thường là đi nước ngoài được gọi là.....học.
- Câu 23. Trôngmà bắt hình dong
Con lợn có béo thì lòng mới ngon.
- Câu 24. Điền từ phù hợp vào chỗ trống:
Mà nắng cũng hay làm nũng
Ở trong lòng mẹ rất nhiều
Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu
Em thấy ấm ơi là.....! (Xuân Quỳnh)
- Câu 25. Một lần khiêm tốn bằng bốn lầncao.
- Câu 26. Giải câu đố:
Thứ trứng đẻ tặng anh lười
Có mũ giúp người che nắng che mưa
Thêm tờ (t) là lớn nghe chưa
Mọc râu thành lựa người may ưa dùng
Từ thêm tờ (t) là từ gì?
Trả lời: từ.....
- Câu 27. Những người đức hạnh thuận hòa
Đi đâu cũng được người tasùng
- Câu 28. Chiều lên lạng ngát bầu không

Trâu ai no cỏ thảông bên trời. (Trần Đăng Khoa)

Câu 29. Lời chàomâm cỗ

Câu 30. Nghệ thuật trạm trổ trên gỗ, đá, Gọi là.....khắc.

HƯỚNG DẪN GIẢI – ĐỀ 1

Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm

Câu 1. Đói cho sạch rách cho**thơm**.....

Câu 2. Trung**quân**.....ái quốc

Câu 3. Vạn sự khởi đầu ...**nan**.....

Câu 4. An**cư**.....lạc nghiệp.

Câu 5. Trọng nghĩa khinh**tài**.....

Câu 6. Đất khách**quê**.....người

Câu 7. Tài cao**đức**.....trọng

Câu 8. Quang**minh**.....chính đại

Câu 9. Trẻ người**non**.....dạ

Câu 10. Vườn**không**.....nhà trồng

Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.

Núi	Ngủ bên cửa sổ
Tiếng sáo diều	Bay là là trên cánh đồng
Chú chuồn chuồn	Vàng vặc tỏa sáng khắp nơi
Mèo con	Như tổ kiến lơ lửng trên cành
Cây gạo sừng sững	Uốn mình trong chiếc áo the xanh
Tiếng suối chảy	Đỏ tươi trong vườn
Bắp ngô vàng	Như tháp đèn khổng lồ
Trăng ngàn	Ngủ trên nường
Quả sầu riêng	Vi vu trầm bổng
Quả dâu tây	Rì rầm như tiếng đàn cầm

Trắc nghiệm 1

Câu 1. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suê, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù sì không cân đối, những ngón tay quều gào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười."

(Theo Lép Tôn-xtôi)

A. 1

b. 2

c. 3

d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. dành dùm, thăm quan, bò xát, giục giã
- b. trần trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt
- c. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ**
- d. giành giệt, phổ sá, trò chuyện, sản xuất

Câu 3. Điền các từ lấy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

"Người các ấp tung bùng ra chợ Tết

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc

Những thằng cu áo đỏ chạy ...

Vài cụ già chống gậy bước ... "

(Theo Đoàn Văn Cừ)

- a. lon ton - lụ khụ
- b. lung tung - lững thững
- c. lảng xảng - chậm chạp
- d. lon xon - lom khom**

Câu 4. Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát/Bùng tươi nụ ngói hồng" trong bài thơ "Bè xuôi sông La" của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

- a. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.
- b. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.
- c. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bắt chập bom đạn của kẻ thù.**
- d. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Đề nguyên có nghĩa là nhà

Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu

Thêm huyền tóc trắng, bạc râu

Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.

Từ thêm dấu sắc là từ gì?

- a . giá**
- b. rét
- c. buốt
- d cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây không phải là câu kể "Ai làm gì?" ?

- a. Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.
- b. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.
- c. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.
- d. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.**

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

"Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch."

(Hoàng Trung Thông)

a. 4

b. 5

c. 6

d. 7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Quýt làm cam chịu

b. Rào trước đón sau

c. Im hơi lặng tiếng

d. Ăn ngon mặc sướng

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bồng...nhớ một vùng núi non..."

(Quang Huy)

a. so sánh

b. nhân hóa

c. đảo ngữ

d. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" do ai sáng tác?

a. Huy Cận

b. Định Hải

c. Đoàn Văn Cừ

d. Nguyễn Đức Mậu

Trắc nghiệm 2

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng đội trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước nga."

(Theo Trường Giang)

A. 3

b. 4

c. 5

d. 6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

a. tung tăng, nhỏ nòi, lang thang

b. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mệnh mang

c. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

d. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Khai thiên lập địa

b. Gan vàng dạ thép

c. Sinh cơ lập nghiệp

d. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

a. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.

b. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

c. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.

d. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

a. Cọ xoe ô che nắng/Râm mát đường em đi.

b. Đêm lạnh cảnh sương đượm/Long lanh bóng nguyệt vòn.

c. Những tia nắng ủa tới/Nhảy múa khắp căn phòng.

d. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ "Bè xuôi sông La" được ví với hình ảnh nào?

- a. bầy cá **b. bầy trâu** c. bầy ong d. bầy chim

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. dặt dìu, rung rìng, né tránh b. leo lẻo, nóng lực, bộc lộ
c. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo **d. dinh dưỡng, giễu cợt, lúu rúu**

Câu 8. Câu nào dưới đây không phải là câu kể "Ai thế nào?" ?

- a. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.
b. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
c. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.
d. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.

Câu 9. Giải câu đố sau:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.

Từ giữ nguyên là từ gì?

- a. hạc b. yên **c. công** d. sáo

Câu 10. Bài tập đọc "Ông Trạng thả diều" kể về Trạng nguyên nào của nước ta?

- a. Nguyễn Bình Khiêm b. Mạc Đĩnh Chi
c. Lương Thế Vinh **d. Nguyễn Hiền**

Trắc nghiệm 3

Câu 1. Giải câu đố sau:

Giúp ai chăm chỉ học hành

Dù cho công toại danh thành, chẳng xa

Sắc kia nếu phải lìa ra

Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.

Từ thêm sắc là từ nào?

- a. phía b. hướng c. bắc **d. viết**

Câu 2. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản **dao** hưởng mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió **sào** xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rồi mất. **Dai** điệu **chữ** tình trong sáng quán **suyên** từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

- a. 3 b. 4 **c. 5** d. 6

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

- a. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách
b. róc rách, lung tung, lũng lảng
c. tươi tốt, buôn bán, thânh thang
d. ngân nga, mộng mơ, hí hoáy

Câu 4. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

(Đoàn Văn Cừ)

- Câu 5. Câu nào sau đây là câu kể "Ai làm gì?" ?

- a. Sơn La b. Lai Châu **c. Hà Tĩnh** d. Thanh Hóa

ĐỀ 2

Bài 1: Phép thuật mèo con.

Hãy ghép hai từ chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

Bảng 1

Cơ đồ	Khắc phục	Chín chỗ xôi	Cây sầu đâu	Lẽ phải
Cây xoan	Vượt qua	Cây xấu hổ	Cụ	Cây nhút nhát
Cũ	Sự nghiệp	Cầu khây (tiếng Tày)	Chính trực	A-kay (Tiếng dân tộc Tà-ôi)
Quốc phòng	Bảo vệ đất nước	con	Chân lý	Ngay thẳng

Cơ đồ = sự nghiệp; khắc phục = vượt qua; cây sầu đâu = cây xoan
 A-kay = con lẽ phải = chân lý; bảo vệ đất nước = Quốc phòng
 Chính trực = ngay thẳng; cụ = cũ; cây nhút nhát = cây xấu hổ
 Cầu khây = chín chỗ xôi

Bảng 2

Hoàn thành	Xong xuôi	Nguyên vẹn	To lớn	Trường kì
Phép tắc	Óng ánh	Khắc phục	Chính trực	Lãnh đạo
Lâu dài	Vĩ đại	Cơ đồ	Chỉ huy	Lành lặn
Luật lệ	Sự nghiệp	Lấp lánh	Vượt qua	Ngay thẳng

Hoàn thành = xong xuôi; nguyên vẹn = lành lặn to lớn = vĩ đại
 Trường kì = lâu dài luật lệ = phép tắc chỉ huy = lãnh đạo
 lóng lánh = lấp lánh khắc phục = vượt qua sự nghiệp = cơ đồ
 chính trực = ngay thẳng

bảng 3

Gần sát	Trắc trở	Lung linh	Sông núi	Thông thái
Uyên bác	Phân vân	hăng hái	Chạm trổ	Long lanh
Cận kề	Điều khắc	Ngạc nhiên	Hăm hở	Chuyên cần
Lưỡng lự	Giang sơn	Ngỡ ngàng	Lặn lội	Siêng năng

Gần sát = cận kề; uyên bác = thông thái; lưỡng lự = phân vân; trắc trở = lặn lội
 Điều khắc = chạm trổ; Giang sơn = sông núi; lung linh = long lanh;
 Hăng hái = hăm hở ; ngỡ ngàng = ngạc nhiên; chuyên cần = siêng năng

Bảng 4

Ba	Ngựa trắng	Gia	Lâu dài	Bạch mã
Từ nơi khác đến	Lục	Nhập cư	Sơn hà	Sáu
Trường kì	Vua	Sông núi	Nhà	Vương
Mới	Khai mạc	Tân	tam	Mở màn

Ba = tam; từ nơi khác đến = nhập cư; trường kì = lâu dài
 Mới = tân ; ngựa trắng = bạch mã; lục = sáu ; khai mạc = mở màn
 Gia = nhà; sông núi = sơn hà; vua = vương;

Bài 2. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.

Câu 1. Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:

"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Thấy con đường chạy thẳng vào".

- a. ngực b. mắt c. xe **d. tim**

Câu 2. Tìm chủ ngữ trong câu sau:

"Ruộng rẫy là chiến trường
Cuộc cày là vũ khí"?

- a. Chiến trường b. vũ khí
c. Ruộng rẫy, Cuộc cày d. ruộng rẫy

Câu 3. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- a. sung sướng b. quanh co c. xào xạc **d. xao sác**

Câu 4. Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Ta hát bài ca gọi cá vào
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao
Biển cho ta cá như
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."

- a. Sao sáng b. Ao lớn c. Báo đáp **d. Lòng mẹ**

Câu 5. Muốn đặt câu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc chớ vào đâu?

- a. Trước động từ** b. Vào cuối câu
c. Không thêm vào d. Vào đầu câu

Câu 6. Câu: "Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. " được viết theo cấu trúc nào sau đây?

- a. Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ b. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ
c. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ d. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 7. Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:

"Không có kính ừ thì ướt áo
Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời
Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa
Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi."

- a. Phạm Đình Thi **b. Phạm Tiến Duật.**
c. Huy Cận d. Hồ Chí Minh

Câu 8. Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?

- a. Trên cánh đồng **b. Những ngày qua**
c. Khắp mọi nơi d. Phía cuối chân đê

Câu 9. Từ "suy nghĩ" trong câu "Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua con suối." thuộc từ loại nào?

- a. Danh từ **b. Động từ** c. Tính từ d. Quan hệ từ

Câu 10. Từ loại nào dùng để chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)?

- a. Danh từ** b. Động từ c. Đại từ d. Tính từ

Câu 11. Câu "Ôi! Bạn Lan học giỏi quá!" thuộc kiểu câu nào?

- a. câu hỏi b. câu cầu khiến **c. câu cảm** d. câu kể

Câu 12. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kết?

- a. Thẳng như ruột ngựa **b. Đồng cam cộng khổ**
c. Nhân nào quả đấy d. Dám nghĩ dám làm

Câu 13. Từ nào không phải từ láy?

- a. lú lo b. nhí nhảnh c. toe toét **d. đưa đón**

Câu 14. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: "Lan Anh trông thấy tôi cầm con sâu, hoảng quá hét lên" ?

- a. tôi **b. Lan Anh** c. hoảng quá d. hét lên

câu 15. Từ nào khác với các từ còn lại?

- a. phát hiện b. phát kiến c. phát minh **d. phát biểu**

Câu 16. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: "Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn" ?

- a. mặt trời b. không muốn **c. buổi sáng** d. trong vườn

Câu 17. Cặp từ trái nghĩa trong câu "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ" ?

- a. đi - già - trẻ **b. đi - về; già - trẻ**

- c. đi - hỏi; già - trẻ d. đi - về; già - hỏi

câu 18. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: "Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm" ?

- a. hôm ấy **b. ở siêu thị** c. bạn học cũ d. đi mua sắm

Câu 19. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

- a. chiếc bút b. chiếc bút bạn tặng

- c. chiếc bút bạn tặng tôi** d. đẹp lắm

Câu 20. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

- a. nhân hóa **b. so sánh** c. nhân hóa và so sánh d. lặp từ

câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: “Buổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi”?

- a. buổi tối **b. ngoài ban công** c. gió d. mát rượi

câu 22. “Những bông hoa trong vườn nở đẹp quá” thuộc kiểu câu nào?

- a. câu hỏi b. câu cầu khiến **c. câu cảm** d. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: “chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc……? (Võ Văn Trực)

- a. bay vút lên b. khoe màu áo

- c. trong không trung** d. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ thời gian trong câu: “ Trong lúc im ắng, hương vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ và trườn theo những thân cành”? (Phạm Đức)

- a. trong lúc im ắng** b. hương vườn

- c. ngọn gió nhẹ d. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu:”Áo rách khéo vá hơn lạnh vụng may”?

- a. khéo – vụng b. vá-may

- c. rách-lạnh; khéo-vụng** d. khéo vá – vụng may

câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

- a. yếu ớt** b. khắp khênh c. khỏe khoắn d. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

a. nhân hóa, điệp từ b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh c. lặp từ

câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: “Con Mèo Hung” có sắc vân màu gì?

a. hung hung b. xám xám c. **đỏ đỏ** d. nâu nâu

câu 29. Từ loại nào dùng để chỉ hoạt động trạng thái của sự vật?

a. danh từ b. **động từ** c. tính từ d. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị?

a. câu phủ định b. câu cảm thán c. câu kể d. **câu hỏi**

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là “thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm?

a. du lịch b. xung kích c. xung phong d. **thăm hiểm**

Câu 32. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào?

a. sông Hồng b. Sông Mã c. sông Đáy d. **sông Bạch Đằng**

Câu 33. Câu “Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang còn phân vân” sử dụng biện pháp tu từ nào?

a. so sánh, ẩn dụ b. **nhân hóa, so sánh**

c. so sánh, điệp từ d. nhân hóa, điệp từ

câu 34. Trăng trong bài “Trăng ơi.....từ đâu đến” có màu gì?

a. đỏ b. vàng c. trắng d. **hồng**

câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu “Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt?

a. hoàng hôn b. **người ngựa** c. phiên chợ d. sương núi

Câu 36. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc “đường đi Sa Pa”

a. Tu Dí b. **Ê-đê** c. Phù Lá d. Hmông

câu 37. Sa Pa là một huyện thuộc tỉnh nào?

a. Yên Bái b. Hà Giang c. **Lào Cai** d. Lai Châu

Câu 38. Đi một ngàyhọc một sàng khôn.

a. dài b. **đàng** c. liền d. đêm

câu 39. Đẹp vàng son, ngon mật

a. mía b. ngọt c. **mỡ** d/ ong

câu 40. Trăng ơi.....từ đâu đến?

hay lời từ mẹ ru

thương Cuội không được.....

Hú gọi trâu đến giờ! (sgk, tv4, tập 2, tr.108)

a. ngủ b. **học** c. chơi d. nghe

Câu 41. Những em bé Hmông, những em bé Tu Dí, Phù Lá,..... đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

a. tay b. chân c. người d. **cổ**

câu 42. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác.....huyền ảo.

a. lung linh b. diệu kì c. dập dìu d. **bồng bênh**

Câu 43. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường.
Con.....huyền, con.....son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu
rủ”?

a. nâu – xám – vàng

b. đỏ - trắng – vàng

c. đen – trắng – đỏ

d. nâu – đỏ - vàng

câu 44. Trăn ơi.....từ đâu đến?

hay biển xanh diệu kì

trăng tròn như.....

chẳng bao giờ chớp mí

a. mắt cá

b. quả bóng

c. chiếc đĩa

d. quả thị

Bài 3. Điền từ hoặc chữ.

Câu 1. Mặt hoa**da**..... phần

Câu 2. Đi**xa**..... về gần.

Câu 3. Giấy**rách**..... phải giữ lấy lẻ.

Câu 4. Mẹ tròn**con**..... vuông.

Câu 5. Tốt**danh**..... hơn lành áo.

Câu 6. Đẹp vàng son**ngon**... mật mỡ.

Câu 7. Cây ...**ngay**... không sợ chết đứng.

Câu 8. Ruộng cao trồng màu ruộng**sâu**..... cây chiêm.

Câu 9. Ba vạn**sáu**..... nghìn ngày.

Câu 10. Tốt gỗ hơn tốt nước**sơn**.....

Câu 11. "Đồ mồ hôi, ..**sôi**.. nước mắt, mới có cơm ăn, áo mặc"

Câu 12. "Tiếng chim quyên đã gọi hè

Đầu tường lửa ..**lửa**.. lập lòe đơm bông"

Câu 13. "Đi một ngày đàng, học một sàng **khôn**"

Câu 14. "Diệu ..**kì**.. là như có phép màu, khiến người ta phải thán phục, ngợi ca"

Câu 15. "Để nguyên làm bạn với bình

Nặng vào có thể vẽ hình người ta"

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: Từ **hoa**.

Câu 16. "Gió đưa cành ..**trúc**.. la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương"

Câu 17. Các cặp từ "ồn ào - yên tĩnh", "vui vẻ - buồn bã", "rộng rãi - chật hẹp" là những
cặp từ ..**trái**.. nghĩa

Câu 18. "Có cứng mới ..**đứng**.. đầu gió"

Câu 19. Thâm **nghiêm** có nghĩa là sâu kín, gợi vẻ uy nghi” (sgk, tv4, tr.124, tập 2)

Câu 20. Thương cho roi cho vọt, ghét cho**ngọt**.....cho bùi. (ca dao)

Câu 21. Bộ phận “nơi đây” trong câu “Những bông hoa mười giờ nơi đây bung nở sắc hoa
thật đẹp mắt” là.....**trạng**.....ngữ .

Câu 22. Đi học xa thường là đi nước ngoài được gọi là...**du**.....học.

Câu 23. Trông**mặt**.....mà bắt hình dong

Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Câu 24. Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

Mà nắng cũng hay làm nũng
ở trong lòng mẹ rất nhiều
mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu
em thấy ấm ơi là.....**ấm**.....! (Xuân Quỳnh)

Câu 25. Một lần khiêm tốn bằng bốn lần**tự**.....cao.

Câu 26. Giải câu đố:

Thú trứng để tặng anh lười
Có mũ giúp người che nắng che mưa
Thêm tờ (t) là lớn nghe chưa
Mọc râu thành lựa người may ưa dùng
Từ thêm tờ (t) là từ gì?

a. Trả lời: từ **to**

Câu 27. Những người đức hạnh thuận hòa

Đi đâu cũng được người ta**tôn**.....sùng

Câu 28. Chiều lên lặng ngắt bầu không

Trâu ai no cỏ thả **rông** bên trời. (Trần Đăng Khoa)

Câu 29. Lời chào**cao hơn**.....mâm cỗ

Câu 30. Nghệ thuật trạm trổ trên gỗ, đá, Gọi là.....**diêu**...khắc.